TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **218** /2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 448/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 29/6/1987; Số CCCD: 03008700xxxx;

- *Bị đơn:* Chị **Hoàng Tú L**, sinh ngày 25/3/1988; Số CCCD: 03018802xxxx;

Đều cư trú tại: Tổ dân phố số 5, phường C, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Hoàng Tú L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Hoàng Tú L có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Khánh V, sinh ngày 11/8/2017.

Giao con chung Nguyễn Hoàng Khánh V cho chị Hoàng Tú L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Tú L hàng tháng là 2,500,000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm mon con, không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm mon, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nêu trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện nộp cả 150,000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150,000 đồng án phí cấp dưỡng, được đối trừ vào số tiền 300,000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/26E, số 0006514 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- UBND phường C, thành phố Hải Phòng (để ghi vào sổ hộ tịch – Số 139 ngày 01/11/2016 ;
- Phòng GĐKT, TT và THA Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Lưu: HSVA; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sơn